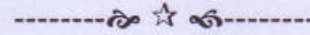




CÔNG TY CỔ PHẦN ẮC QUÝ TIA SÁNG



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hải Phòng, Tháng 3 năm 2021

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần Ắc quy Tia Sáng**
- Số Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh: 0200168458
- Vốn điều lệ : 67.454.800.000 đồng
 - Trong đó: Vốn Tập đoàn Hoà chất Việt Nam (51%) : 34.402.520.000 đồng
 - Vốn các cổ đông khác (49%) : 33.052.280.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Đại lộ Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương
Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 02253.857810 Fax: 02253.835876
- Website : www.tiasangbattery.com
- Mã cổ phiếu : TSB

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

a) Lịch sử Công ty:

Ngày 02/9/1960, Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng (TIBACO) được chính thức thành lập với tên gọi Nhà máy ắc quy Tam Bạc. Đây là nhà máy sản xuất ắc quy đầu tiên của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa, với công suất thiết kế ban đầu là 12.000Kwh/năm. Năm 1963 Nhà máy chính thức được đổi tên là Nhà máy ắc quy Tia Sáng Hải Phòng.

Ngày 26/5/1996, Nhà máy ắc quy Tia Sáng được chính thức mang tên Công ty ắc quy Tia Sáng theo Quyết định số 317/QĐ/TCNSĐT ngày 26/5/1993 của Bộ Công nghiệp nặng. Với quyết tâm đổi mới sâu sắc, toàn diện với một chiến lược đầu tư chiều sâu từng bước được Công ty thực hiện. Công ty đã huy động các nguồn vốn để trang bị, lắp đặt và khai thác có hiệu quả các dây chuyền sản xuất ắc quy nhập ngoại đã phục vụ tốt nhu cầu ngày càng tăng của thị trường. Năm 1998 đánh dấu bước phát triển mới của Công ty khi xuất khẩu được lá cực chất lượng cao sang thị trường Hàn Quốc.

b) Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Ngày 01/10/2004 Công ty ắc quy Tia Sáng chuyển đổi mô hình hoạt động từ Doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số 54/2004/QĐ-BCN ngày 22 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp. Vốn điều lệ ban đầu 10.619.400.000 đồng.

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51%
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 49%
- Trị giá cổ phần: 100.000đồng

c) Niêm yết:

Ngày 19/01/2011 Cổ phiếu của Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng chính thức được giao dịch phiên đầu tiên tại Sở GDCK Hà Nội theo Quyết định số 1001/QĐ-SGDHN ngày 30/12/2010 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán : TSB
Mệnh giá : 10.000 đồng / cổ phiếu
Số lượng niêm yết : 3.372.740 cổ phiếu

d) Các sự kiện:

Trong suốt quá trình hơn 60 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý như:

- Huân chương Độc lập hạng Ba giai đoạn (2005 – 2009)
- Huân chương Lao động hạng Nhất giai đoạn (2001 – 2005)
- Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ năm 2006, 2008, 2010
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2015
- Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công thương năm 2007, 2016
- Bằng khen của Bộ Công thương năm 2009, 2014
- Bằng khen của UBND Thành phố Hải Phòng 2014, 2016, 2017.
- Danh hiệu Doanh nghiệp tiêu biểu toàn thành phố Hải Phòng năm 2007, 2008.
- Bằng khen của Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam nhiều năm liền.
- Top 100 thương hiệu sản phẩm, dịch vụ hàng đầu Việt Nam (2016, 2017)
- Hàng Việt Nam chất lượng cao nhiều năm liền từ (1997-2020)

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất pin và ắc quy: - Sản xuất, sửa chữa các loại ắc quy	2720
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: - Bán buôn hoá chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn nguyên liệu, vật tư sản xuất ắc quy - Bán buôn phụ tùng ắc quy	4669

2.2. Địa bàn kinh doanh:

2.2.1. Địa điểm sản xuất và điều hành sản xuất:

Công ty được xây dựng ở Khu Công nghiệp xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (nằm trên đường 208).

- Tổng diện tích mặt bằng : 35.000 m²
- Diện tích nhà xưởng SX : 5.729 m²
- Diện tích kho tàng : 2.113 m²
- Diện tích nhà làm việc (Văn Phòng) : 716 m²
- Diện tích công trình phụ trợ : 924 m²

2.2.2. Các Chi nhánh:

- Chi nhánh Hà Nội (Số 18, ngách 34/238 Vĩnh Tuy, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội);
- Chi nhánh tại TP Đà Nẵng (800 – Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng);
- Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh (số 63 đường S11, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh).

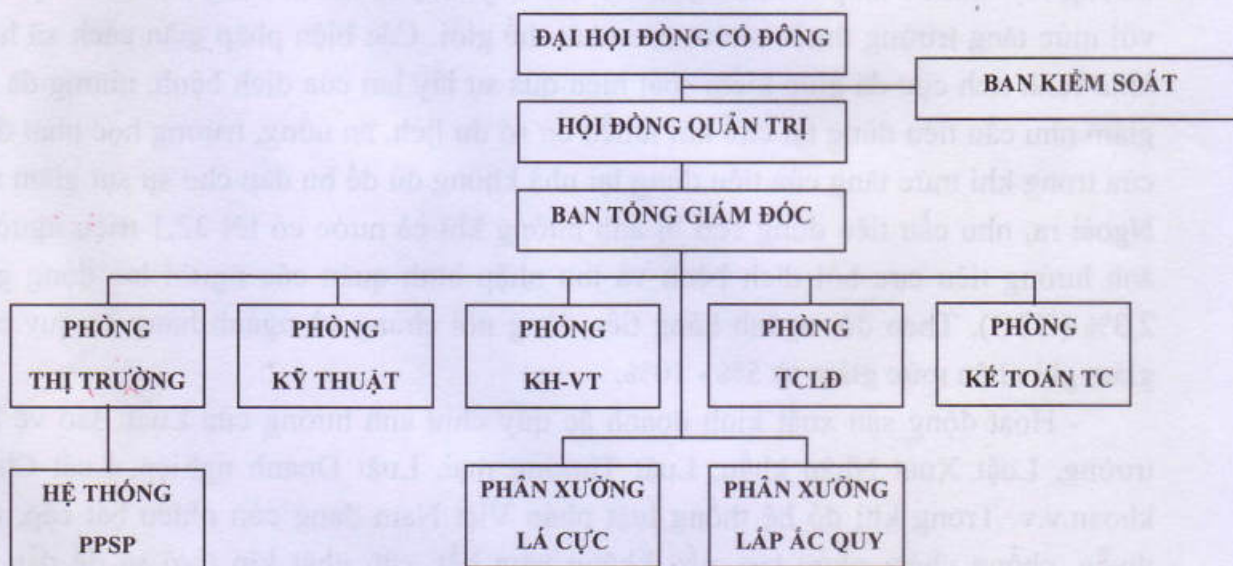
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng được chuyển đổi từ Công ty ắc quy Tia Sáng sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với 51% vốn Nhà nước từ 01/10/2004.

- Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Tổng Giám đốc;
- d. Ban kiểm soát.

- Sơ đồ tổ chức của Công ty:



4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh tế. Tăng tích lũy, phát triển mở rộng quy mô sản xuất;

- Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động trong Công ty và tạo thêm nhiều việc làm mới;
- Nâng cao thu nhập của người lao động, lợi ích của các cổ đông và thực hiện đầy đủ làm tròn nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước;
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thực hiện các giải pháp nhằm ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phát triển, mở rộng, đẩy mạnh mức độ bao phủ của hệ thống tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc.
- Thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt phù hợp với từng thị trường để Công ty và các Nhà phân phối/Đại lý cùng hoàn thành các mục tiêu kinh doanh.
- Xây dựng văn hóa kinh doanh: Khách hàng là trung tâm phục vụ.
- Không ngừng nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển các sản phẩm mới, đa dạng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu thị trường.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về bối cảnh kinh tế và chính sách luật pháp:

- Năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội, tuy nhiên, Việt Nam vẫn có được tăng trưởng tuy là mức thấp nhất kể từ 2011 đến nay, đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới. Các biện pháp giãn cách xã hội ở khía cạnh tích cực đã giúp kiểm soát hiệu quả sự lây lan của dịch bệnh, nhưng đã làm giảm nhu cầu tiêu dùng tại chỗ khi nhiều cơ sở du lịch, ăn uống, trường học phải đóng cửa trong khi mức tăng của tiêu dùng tại nhà không đủ để bù đắp cho sự sụt giảm này. Ngoài ra, nhu cầu tiêu dùng còn bị ảnh hưởng khi cả nước có tới 32,1 triệu người bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh và thu nhập bình quân của người lao động giảm 2,3% (GSO). Theo đó, ngành hàng tiêu dùng nói chung và ngành hàng ắc quy cũng giảm ghi nhận mức giảm từ 5% - 10%.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ắc quy chịu ảnh hưởng của Luật Bảo vệ Môi trường, Luật Xuất Nhập khẩu, Luật Thương mại, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán.v.v. Trong khi đó hệ thống luật pháp Việt Nam đang còn nhiều bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, phức tạp, nếu không nắm bắt, cập nhật kịp thời sẽ dễ dẫn đến những rủi ro pháp lý. Vì vậy, việc phòng ngừa và xử lý rủi ro pháp lý là một vấn đề được Công ty rất quan tâm. Để giảm thiểu những rủi ro này Công ty đã bố trí nhân sự chuyên trách công tác pháp chế để kiểm tra, rà soát, đảm bảo các Hợp Đồng, giao dịch của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; theo dõi, cập nhật sự thay đổi của các văn bản pháp luật và phổ biến cho các đơn vị, phòng ban trong Công ty.

5.2 Rủi ro tỷ giá

Tình hình biến động tỷ giá năm 2020 nhìn chung khá ổn định đã tạo điều kiện tốt cho Công ty. Mặc dù một số nước xung quanh Việt Nam phá giá mạnh đồng tiền của họ trước áp lực chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng quyết liệt. Là một công ty mà phần lớn vật tư, nguyên liệu, thiết bị chính đều nhập khẩu nên biến động tỷ giá sẽ tác động rất lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Để giảm thiểu những tác động tiêu cực từ biến động của tỷ giá Công ty đã có nhiều biện pháp như theo dõi sát và dự báo tình hình diễn biến của tỷ giá để điều chỉnh chính sách vay usd/vnd phù hợp, mua kỳ hạn để giảm thiểu tác động tiêu cực từ tỷ giá tăng, ngoài ra Công ty đã chủ động thực hiện mua vật tư chính trong nước để giảm áp lực đồng ngoại tệ và lãi suất vay vốn. Nếu tình hình tiếp tục diễn biến thuận lợi, Công ty sẽ đánh giá mức độ hiệu quả và xem xét trở lại việc Nhập khẩu vật tư trong thời gian tới.

5.3 Rủi ro về nhân sự:

- Công ty đánh giá biến động về nhân sự thường xuyên là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết. Bên cạnh đó, do nhu cầu của sự phát triển, đội ngũ nhân sự của Công ty cũng luôn đứng trước yêu cầu nâng cao trình độ. Vì vậy, Công ty đã có những chính sách khuyến khích người lao động như điều chỉnh tăng đơn giá tiền lương, hỗ trợ đối với những bộ phận có mức độ phức tạp công việc cao, chế độ nghỉ mát, du lịch, thưởng sáng kiến cải tiến, khen thưởng thi đua để người lao động gắn bó lâu dài.

- Bên cạnh đó, hoạt động kiện toàn nhân lực ở các phòng ban khối gián tiếp, tinh giảm và sàng lọc nhằm nâng cao hiệu quả.

- Tổ chức các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho Công nhân sản xuất kết hợp với đào tạo nâng bậc kỹ thuật hàng năm.

- Ban lãnh đạo đánh giá chất lượng lao động hiện tại của Công ty đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên để phát triển trong thời gian tới cần phải tiếp tục tuyển dụng bổ sung và thực hiện tốt công tác đào tạo và đào tạo lại.

5.4 Rủi ro cạnh tranh:

- Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng và tham gia nhiều Hiệp định thương mại sẽ khiến cho sự cạnh tranh từ các sản phẩm nhập ngoại ngày càng gay gắt hơn. Đối với công ty là sự cạnh tranh từ các thương hiệu đến từ những nước có thể mạnh trong ngành như Nhật bản, Hàn Quốc, Đài loan và một số hãng có thương hiệu mạnh trong nước.

- Để duy trì khả năng cạnh tranh và phát triển ổn định, trong những năm qua Công ty đã luôn quan tâm đầu tư, đổi mới thiết bị, nâng cấp chất lượng sản phẩm. Với nền tảng công nghệ tích lũy 60 năm và các công nghệ chuyển giao từ Mỹ, Hàn Quốc, Ấn độ giúp Công ty có thể nâng cao được chất lượng sản phẩm của mình, tạo ra những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng và cũng dựa vào đó để Công ty có thể giữ vững vị thế của mình trên thị trường ắc quy.

5.5 Rủi ro về nguyên vật liệu:

- Nguồn nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất của Công ty là chì. Năm 2020, giá chì bình quân ~ 2.000USD/tấn. Tuy nhiên, từ tháng 9, nguồn cung sụt giảm nhiều do bị tác động của đại dịch, chi phí tăng trong các tháng cuối năm, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất cuối 2020.

- Để hạn chế rủi ro Công ty đã đang và sẽ tích cực tìm kiếm đa dạng nhà cung cấp, luôn duy trì tối thiểu 2 nhà cung cấp cho một loại vật tư nguyên liệu nhằm tăng tính cạnh tranh và chủ động và bảo đảm an toàn nguồn cung trong sản xuất.

5.6 Rủi ro sản phẩm thay thế:

- Thu nhập của người dân ngày càng tăng dẫn đến nhu cầu sử dụng cũng thay đổi. Người tiêu dùng luôn ưu tiên tìm mua những sản phẩm chất lượng. Hơn nữa, công nghệ ắc quy đang thay đổi khá nhanh với sự xuất hiện nhiều công nghệ mới: ắc quy Lithium-Ion,... một số thiết bị đã thay thế sản phẩm của TIBACO ở một vài phân khúc nhất định như: xe đạp điện, xe máy điện, xe ô tô điện,...có một số sử dụng ắc quy Li-ion.

- Đối với sản phẩm ắc quy: Ắc quy chì acid cũng dần bị thay thế bởi các loại ắc quy công nghệ mới hơn. Tuy nhiên, nhu cầu sử dụng ắc quy chì acid vẫn rất cao do lượng phương tiện sử dụng ắc quy này vẫn đang tiếp tục tăng mạnh trong tương lai 3-5 năm tới và do có giá thành thấp và khả năng thu hồi, tái chế cao. Các đơn vị lắp ráp ô tô – xe máy (OEM) ưu tiên các nhà sản xuất ắc quy trong nước.

- Để đối phó với rủi ro sản phẩm thay thế, Công ty đang đầu tư mạnh cho hoạt động R&D, tìm kiếm đối tác hợp tác nghiên cứu và tích cực tìm kiếm các công nghệ mới thay thế công nghệ hiện hữu để có thể đầu tư phát triển trong tương lai.

5.6 Rủi ro với môi trường:

- Quá trình công nghiệp hóa đất nước kéo theo nguy cơ ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng. Chính phủ Việt Nam đang siết chặt các chính sách bảo vệ môi trường, cũng như tăng cường kiểm tra xử phạt các vi phạm về môi trường của các nhà máy gây ô nhiễm để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

- Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất ắc quy có quy trình sản xuất, nguyên liệu có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến môi trường. Tuy nhiên trong những năm qua Công ty luôn tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về môi trường: đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải, khí thải trong quá trình sản xuất, tuân thủ các quy định về quản lý, tồn trữ, xử lý chất thải nguy hại. Công ty cũng rất chú trọng công tác giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên trong Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

- Năm 2020 trong bối cảnh Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao, sức tiêu dùng giảm mạnh. Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển

kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng dù đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

- Sự cạnh tranh khốc liệt về giá do các hãng đua nhau chạy chương trình khuyến mại tăng chiết khấu, tăng khuyến mại để giành giật thị trường, tình hình thị trường xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh mạnh về giá với hàng nhập ngoại, đặc biệt đối với hàng từ Trung Quốc, Thái Lan, tình trạng gian lận thương mại trong nước vẫn tái diễn, khó kiểm soát.

- Xu hướng chuyển dịch của khách hàng từ bình ắc quy Tích điện khô sang bình ắc quy CMF đã rõ ràng. Trong khi đó năng lực sản xuất bình CMF của Công ty còn hạn chế, không đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Trong năm qua Công ty đã triển khai liên tục, đa dạng các chương trình khuyến mãi, marketing để thúc đẩy tiêu thụ, duy trì thị phần. Điều chỉnh linh hoạt chính sách bán hàng mang lại hiệu quả cao nhất.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau :

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện	Với kế hoạch năm	Với cùng kỳ
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr.đ	215.742	215.000	164.631	76,57	76,31
<i>Trong đó: Xuất khẩu</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>47.351</i>	<i>42.000</i>	<i>42.396</i>	<i>100,94</i>	<i>89,56</i>
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.752	4.114	5.255	127,73	91,36

2. Tổ chức, nhân sự và chính sách đối với người lao động:

2.1. Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phiếu tại 01/03/2021
1	Lương Văn Tuyến	Tổng giám đốc	0,37 %
2	Đoàn Văn Quang	Phó Tổng giám đốc	0,33%
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Kế toán trưởng	0,08 %

* Lý lịch Ban điều hành:

Họ và tên: Lương Văn Tuyến. - Giới tính: Nam. - Ngày tháng năm sinh: 10/8/1974. - Nơi sinh: Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Quốc tịch: Việt nam. - Dân tộc : Kinh. - Quê quán: Phường Đằng hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Địa chỉ thường trú: Phường Đằng Hải, Quận	Họ và tên: Đoàn Văn Quang - Giới tính: Nam. - Ngày tháng năm sinh: 10/11/1979. - Nơi sinh: Hải Dương - Quốc tịch: Việt nam. - Dân tộc: Kinh. - Quê quán: Ninh Giang – Hải Hưng - Địa chỉ thường trú: Xã An đông, Huyện An Dương, Hải phòng. - Điện thoại: 0942248366.
--	--

Hải An, Thành phố Hải Phòng. - Điện thoại: 0313.857080; 0913.246495. - Trình độ văn hoá: 10/10. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. - Quá trình công tác: + Từ 3/1999 ÷ 8/2000 nhân viên thị trường, Phòng kinh doanh Xí nghiệp hoá mỹ phẩm Daso. + Từ 8/ 2000 ÷ 4/2007 nhân viên Phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 5/2007 đến 12/2007 Phó trưởng Phòng Thị Trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 1/2008 ÷ 4/2012 Trưởng Phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 5/2012 ÷ 11/2018: Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Thị trường Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 12/2018: Tổng giám đốc Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.	- Trình độ văn hoá: 12/12. - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tự Động Hóa, Cử nhân kế toán. - Quá trình công tác: + Từ 02/2000 ÷ 12/2009: Nhân viên Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng + Từ 01/2010 ÷ 04/2012: Phó Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 05/2012 ÷ 06/2013: Quyền trưởng Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 07/2013 ÷ 06/2018: Trưởng Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 07/2018 ÷ 11/2018: Trưởng Phòng Tổ chức lao động kiêm TP Kế hoạch vật tư Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng. + Từ 12/2018 : Phó Tổng giám đốc kiêm, Trưởng Phòng Tổ chức lao động Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng.
Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Hà - Giới tính: Nữ. - Ngày tháng năm sinh: 02/03/1973. - Nơi sinh: Xã Nhị Khê, Huyện Thường Tín, Tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) - Quốc tịch: Việt nam. - Dân tộc: Kinh. - Quê quán: Xã Hạnh Lâm , Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An. - Địa chỉ thường trú: Thôn Cái Tắt, Xã An Đồng, Huyện An Dương, TP. Hải phòng. - Điện thoại: 0313.835375; 0987142321 . - Trình độ văn hoá: 12/12. - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. - Quá trình công tác: + Từ 11/1993 ÷ 01/2000 là Nhân viên Phòng Tổ chức LĐ Công ty Ắc quy Tia sáng. + Từ 02/2000 ÷ 02/2010 là Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng. + Từ 03/2010 ÷ 03/2015 là Phó trưởng phòng, Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng. + Từ 04/2015 ÷ 09/2016 là Phó trưởng phòng, Phụ trách Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng. + Từ 10/2016 Kế toán trưởng, Phụ trách Phòng Kế toán Tài chính Công ty CP Ắc quy Tia sáng.	

*** Những thay đổi trong Ban điều hành:**

Năm 2020, Ban điều hành không có sự thay đổi về nhân sự.

2.2. Chính sách đối với người lao động trong Công ty:

2.2.1. Cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số CBCNV	Trình độ				Giới tính	
	Trên ĐH	Đại học	Trung cấp	CNKT	Nam	Nữ
190	1	55	7	127	133	57

2.2.2. Về công tác nhân sự - tiền lương:

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung quy chế tổ chức cán bộ phù hợp với quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng nguồn nhân lực trong toàn công ty đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai. Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo, chủ động cho từng cá nhân, bộ phận. Xây dựng và giao chỉ tiêu về chi phí, giá thành trên từng sản phẩm và có chính sách trả lương thưởng và có chế độ đãi ngộ phù hợp nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động.

- Quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện mua Bảo hiểm tai nạn 24/24, Hỗ trợ cho NLĐ mua Bảo hiểm nhân thọ để tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty. Ngoài ra Công ty cũng quan tâm đến Hội hưu trí của Công ty nhằm giáo dục cho NLĐ truyền thống ‘uống nước nhớ nguồn’.

- Công ty tiếp tục duy trì các phong trào thi đua tiết kiệm vật tư, chi phí,...

- Để khuyến khích người lao động phát huy sáng kiến cải tạo kỹ thuật, Công ty có chính sách khen thưởng thưởng sáng kiến cải tiến, thưởng thi đua. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và rèn luyện sức khỏe cho người lao động.

3. Tình hình tài chính:

3.1. Các chỉ tiêu tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So Sánh 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	122.967	97.857	79,58%
Doanh thu thuần	215.742	164.631	76,31%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.837	5.213	89,31%
Lợi nhuận khác	(85,6)	42	-49,07%
Lợi nhuận trước thuế	5.752	5.255	91,36%
Lợi nhuận sau thuế	4.562	4.508	98,82%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	676	668	98,82%

3.2. Các Hệ số tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	3,33
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,71	0,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,5	19,6
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,5	24,4
Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Vòng	3,13	2,82
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS bình quân)	Vòng	1,64	1,68
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,11	2,74
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,96	5,75
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản bình quân	%	3,47	4,08
Tỷ suất lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	2,71	3,17

Trong năm 2020, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty tăng so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 1,81 lần lên 3,33 lần là do Công ty đã cân đối nguồn tiền hợp lý. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty cũng tăng từ 0,71 lần lên 0,83 lần chủ yếu phải thu khách hàng giảm và nợ ngắn hạn giảm 57,26% so với cùng kỳ.

Các chỉ số về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2020 đều có xu hướng giảm so với năm 2019. Cụ thể Hệ số nợ/ Tổng tài sản giảm từ 36,5% xuống 19,6% và Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu giảm từ 57,5% xuống 24,4%. Nguyên nhân do Công ty tích cực quay vòng vốn lưu động nhanh và giảm vay-nợ thuê tài chính ngắn hạn từ 14.293 triệu đồng xuống còn 5.520 triệu đồng.

Chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần tăng 0,63 so cùng kỳ, do :

- Tỷ lệ giá vốn/Doanh thu thuần giảm 2,31% so với năm 2019 do giá vật tư đầu vào nguyên liệu chính là chì giảm so cùng kỳ, đồng thời kiểm soát tương đối tốt định mức tiêu hao vật tư. Bên cạnh đó chi phí khấu hao cũng giảm đáng kể.

- Tỷ lệ Chi phí tài chính/Doanh thu thuần giảm 0,28% so với năm 2019 do cân đối hàng dự trữ tồn kho giảm và dư vay ngân hàng giảm mạnh (số đầu năm: 14,3 tỷ đồng; số cuối năm: 5,9 tỷ đồng; giảm 8,3 tỷ đồng).

Để đạt chỉ tiêu lợi nhuận và đảm bảo tiền lương cho người lao động là sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành bằng các biện pháp sau:

- Cân đối dự trữ vật tư hợp lý để quay vòng vốn lưu động
- Tìm thêm các nhà cung cấp vật tư đảm bảo chất lượng và có giá cạnh tranh hơn, loại bỏ các nhà cung cấp có năng lực yếu, giá cả không cạnh tranh.
- Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay cạnh tranh, phù hợp;
- Tích cực đôn đốc, thu hồi công nợ.

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

4.1. Cổ phần:

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty CP Ấc quy Tia Sáng
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán : TSB
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 6.745.480 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 6.745.480 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu

4.2. Cơ cấu cổ đông:

STT	Nội dung	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông Nhà nước	3.440.252	51,004%
2	Cổ đông nội bộ	1.140.190	16,903%
	HDQT, BKS, BGĐ, KTT	355.446	5,269%
	Người có liên quan	43.126	0,639%
	CBCNV	741.618	10,994%
3	Cổ đông khác	2.165.144	32,095%
	Cổ đông trong nước	2.165.144	32,095%
	Cá nhân	2.165.038	32,093%
	Tổ chức	106	0,002%
	Cổ đông nước ngoài		
	Cá nhân		
	Tổ chức		
	Tổng	6.745.480	100,00%

4.3. Cơ cấu theo tỷ lệ sở hữu:

STT	Nội dung	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông sở hữu trên 5%	3.440.252	51,004%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5%	1.444.811	21,419%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1%	1.860.417	27,577%
	Tổng	6.745.480	100,00%

4.4. Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:

Trong năm 2020 vốn chủ sở hữu của Công ty không thay đổi.

5. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý năm 2020.

- Linh hoạt điều chỉnh cơ chế chính sách bán hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, tận dụng tối đa cơ hội để duy trì và thúc đẩy tiêu thụ.
- Điều chỉnh chính sách tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế để ổn định nhân lực hiện có.
- Tăng tần suất kiểm soát thông số công nghệ hàng ngày tại tất cả các công đoạn sản xuất.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản trị hàng tồn kho hợp lý để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.
- Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong Công ty, tuyên truyền cho người lao động tuân thủ nghiêm túc quy định của Chính phủ, Thành phố và khuyến cáo của Bộ y tế về phòng chống dịch bệnh ngoài cộng đồng.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Ô nhiễm môi trường là một vấn đề nóng trên toàn cầu. Hiện nay, môi trường toàn cầu đang bị đe dọa trầm trọng, vì tình hình thế giới ngày càng phát triển, các nhà máy, công trình mỗi ngày thải ra ngoài môi trường rất nhiều chất thải như: khí thải, chất thải nguy hại, nước thải,... dẫn đến môi trường bị ô nhiễm nặng. Do đó việc bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.
- Bên cạnh đó, nguyên liệu sản xuất chính của Công ty là chì. Trong khi, chì lại là chất gây ô nhiễm nặng nề nhất, nguyên nhân là chì rất độc, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ được điều này nên trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường như: Áp dụng và đạt chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, tổ chức đánh giá tác động môi trường và được phê duyệt của các cơ quan lý chức năng trước khi triển khai dự án. Đầu tư các hệ thống xử lý bụi – khí thải đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp QCVN 19:2009, hệ thống xử lý nước thải hiện đại đạt quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về nước thải Công nghiệp QCVN 40:2011.

- Về triển khai việc thu hồi sản phẩm ắc quy thải bỏ, về quản lý chất thải rắn – chất thải nguy hại công ty đã tổ chức triển khai phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung riêng biệt như kho chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường; chất thải nguy hại. Đã ký hợp đồng chuyển giao – xử lý tái chế với các công ty có chức năng, thực hiện giám sát chất lượng môi trường và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường đúng như cam kết của đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Từ đó hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong tương lai.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Bất kỳ một doanh nghiệp sản xuất nào, nguồn nguyên vật liệu là yếu tố quyết định đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, trong môi trường cạnh tranh như hiện nay Công ty thường xuyên thay đổi mẫu mã, nâng cao chất lượng sản phẩm trong khi vẫn đảm bảo giá bán thì việc quản lý sử dụng nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả là một việc làm cấp thiết.

Năm 2020, Công ty đã thực hiện các chính sách nhằm tiết kiệm nguồn nguyên liệu trong khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm. Tổng lượng nguyên liệu mà Công ty tiêu thụ trong năm cụ thể như sau:

STT	Tên NVL	ĐVT	Tổng cộng	Ghi chú
1	Chì	Tấn	1.669	
2	Acid Sulfuric	Tấn	205	
3	Điện	Kwh	3.344.017	
4	Nước	m ³	24.367	
5	Gas	kg	56.180	

Công tác thu hồi chì phế liệu được thu gom tái chế lại đúng quy định để đưa vào sản xuất.

Năm 2020, khối lượng nguyên vật liệu tái chế đạt 46.827 kg.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng đóng vai trò quan trọng trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa, cùng với đó việc phát triển kinh tế xã hội thì nhu cầu sử dụng năng lượng sẽ có xu hướng tăng. Bên cạnh đó, việc sử dụng không hợp lý đã gây ra tình trạng cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch, dẫn đến những tác động tiêu cực cho hệ sinh thái. Đồng thời, tình trạng khan hiếm nguyên liệu này ngày càng tăng tác động đến giá có xu hướng tăng cao trong những năm gần đây. Ngoài ra, với nguồn năng lượng hóa thạch, ngành công nghiệp điện đã thải lượng lớn khí cacbon ra môi trường gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính, biến đổi khí hậu, v.v... làm ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng tăng trưởng, phát triển bền vững của nền kinh tế trong và ngoài nước. Nhận thức được tầm ảnh hưởng của việc sử dụng năng lượng đến mọi mặt của mỗi quốc gia, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều chính sách phù hợp với tình hình nhằm tiết kiệm nguồn năng lượng tối đa, đồng thời sử dụng năng lượng hiệu quả nhất.

- Trong năm qua Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để tiết kiệm nguồn năng lượng sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

STT	Tên NVL	ĐVT	Tỷ lệ	Số lượng
1	Điện	Kwh	1,07%	35.781
2	Nước	m ³	2,11%	514
3	Gas	Kg	1,18%	663

6.4. Tiêu thụ nước:

Nước là thành phần không thể thiếu trong đời sống của con người, là một phần quan trọng của quá trình vận hành hoạt động của nền kinh tế. Tuy nhiên, hiện nay nhiều nơi đang tiêu thụ nước một cách lãng phí, đồng thời tình trạng nước chưa qua xử lý xả thải thẳng ra môi trường cũng đang là vấn đề được Nhà nước quan tâm. Do đó, nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước và để có thể sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý là một bài toán được chú trọng hiện nay. Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải tự động với công suất 6m³/giờ, tiêu chuẩn nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn cột A, được tái quay vòng vào sản xuất để làm mát thiết bị và rửa sàn nhà,... Đồng thời Công ty tích cực tuyên truyền và khuyến khích mỗi người lao động cần phải tự ý thức được tầm quan trọng của nguồn nước và sử dụng nguồn nước một cách hợp lý để bảo vệ được cuộc sống của chính mình.

+ Năm 2020, lượng nước sử dụng của Công ty như sau:

Nguồn cung cấp nước	ĐVT	Lượng nước sử dụng (m ³)	
		Năm 2019	Năm 2020
Công ty cấp nước Hải Phòng	m ³	21.512	24.367

+ Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng của Công ty như sau:

Nội dung	ĐVT	Lượng nước sử dụng (m ³)	
		Năm 2019	Năm 2020
Sử dụng nước sau xử lý nước thải để làm mát thiết bị và rửa nền nhà khu vực Hóa thành	m ³	12.729	13.125

6.5. Tuân thủ pháp luật về Bảo vệ môi trường:

Năm 2020 Công ty luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về Công tác và Bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015 và Công ty không bị xử phạt vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường.

Công ty cổ phần Ác quy Tia Sáng cam kết:

- + Tuân thủ pháp luật, các quy định và yêu cầu khác về môi trường có liên quan.
- + Thiết lập, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường phù hợp nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, bảo vệ môi trường.

+ Truyền đạt chính sách môi trường đến mọi nhân viên, các nhà cung cấp, các bên liên quan nhằm đảm bảo sự tham gia của mọi người.

6.6. Chính sách bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội:

6.6.1. Chính sách bảo vệ môi trường

- Củng cố bộ nhân sự làm công tác bảo vệ môi trường trong Công ty tinh gọn, hiệu quả.

- Tổ chức kiểm tra giám sát thực hiện công tác bảo vệ môi trường.

- Luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các quy định về công tác bảo vệ môi trường và vận hành tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015.

- Ngoài ra, Công ty cũng đã tuân thủ những quy định của Chính phủ và các cơ quan liên quan về môi trường, từ đó giảm bớt những tác động có hại đến môi trường từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó, Công ty luôn đầu tư, nâng cấp các thiết bị xử lý khí thải, nước thải, v.v... nhằm duy trì môi trường lao động trong sạch, giữ gìn sức khỏe cho người lao động.

- Công ty đã nâng cao việc kiểm soát môi trường nhờ vào việc giảm thiểu chất thải ngay từ nguồn thải, thu gom, phân loại, lưu giữ theo qui định của Bộ Tài Nguyên Môi Trường và chỉ chuyển giao chất thải cho các Công ty/đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu huỷ chất thải có chức năng được luật pháp cho phép. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

- Định kỳ Công ty sẽ kiểm tra, đánh giá lại việc hoàn thành các mục tiêu môi trường đã đề ra cũng như đặt ra mục tiêu khác cao hơn nhằm cải thiện môi trường tốt hơn.

6.6.2. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Đối với nước thải: Công ty đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải 24/24, tất cả nước thải đều được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng lại, góp phần tiết kiệm nước sử dụng và giảm thiểu tác động môi trường & sử dụng nguồn tài nguyên môi trường.

- Đối với bụi - khí thải: Tất cả các nơi có phát sinh bụi, hơi khí độc thải đều có hệ thống xử lý bụi, khí thải, cụ thể như: hệ thống xử lý hơi axit hóa thành, các hệ thống xử lý bụi, khí độc thải ra từ các nồi nấu chì, cắt mài, dũa tấm cực và lắp ráp, v.v . . đạt đạt Quy chuẩn về kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp, QCVN 19:2009.

- Đối với chất thải rắn – Chất thải nguy hại: Được chứa trong các kho lượ chứa tạm đúng theo quy định của Bộ Tài nguyên và môi trường. Công ty ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom xử lý. Cụ thể là xỉ chì, phế liệu chì.

- Đối với chất thải sinh hoạt: ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom vận chuyển và xử lý.

- Công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường hướng tới mục tiêu phát triển bền vững với các hoạt động thân thiện với môi trường.

6.6.3. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tính đến thời điểm 31/12/2020, Công ty có 190 lao động.
- Công ty thành lập hội đồng Bảo hộ lao động và Mạng lưới An toàn vệ sinh viên để chỉ đạo, kiểm tra giám sát công tác an toàn vệ sinh lao động trong toàn công ty theo Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015.
- Công ty xây dựng và thực hiện nghiêm Thỏa ước lao động tập thể đã ký kết với nhiều điều khoản có lợi cho người lao động như: Tổ chức bồi dưỡng độc hại và khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động,... đúng theo quy định của Nhà nước. Hàng năm tổ chức cho người lao động đi nghỉ mát để tái tạo sức lao động, Chính quyền và Công đoàn thường xuyên tổ chức các phong trào văn nghệ, thể thao để chăm lo vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

6.6.4. Chính sách đào tạo.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
Gián tiếp		
Tổng số lượt người gián tiếp được đào tạo	người	26
Tổng số giờ đào tạo	giờ	312
Trung bình	giờ/người/năm	12
Trực tiếp		
Tổng số người đào tạo	người	142
Tổng số giờ đào tạo	giờ	1.105
Trung bình	giờ/người/năm	7,8
Cấp quản lý		
Số cán bộ quản lý	người	12
Số giờ đào tạo	giờ	96
Trung bình	giờ/người/năm	8
Bình quân Chung	giờ/người/năm	8,4

6.6.5. Trách nhiệm xã hội

- Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Ác quy Tia Sáng luôn quan tâm đến đời sống của cán bộ nhân viên Công ty, và những cán bộ làm việc lại Công ty nhưng đã nghỉ hưu. Cụ thể là Công ty đã trợ cấp vào Quỹ Hội Hưu Công ty hàng năm. Tặng quà mừng thọ cho cán bộ công nhân lao động hưu trí đến đúng tuổi 70, 80, 85 và 90 tuổi trở lên vào dịp họp mặt. Trợ cấp thăm hỏi cho công nhân lao động bị bệnh nằm viện dài ngày, có hoàn cảnh khó khăn. Tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp quốc tế thiếu nhi. Công ty cũng đã khen thưởng các cháu có thành tích cao trong học tập và thi đỗ vào Đại học hàng năm. Công ty tặng quà cho toàn thể NLD nhân dịp Tết trung thu.

- Công ty cũng đã đặt ra cho mình trách nhiệm đối với xã hội, với cộng đồng. Toàn thể CBCNV Công ty đều tham gia đóng góp quỹ an sinh xã hội của Tập đoàn; Ủng hộ các Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội tàn tật và Quỹ người già cô đơn của địa phương; Thăm hỏi, tặng quà nhân Ngày Thương binh liệt sĩ 27/7, v.v...

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Tình hình chung:

Năm 2020, Đại dịch Covid-19 đã tác động xấu đến mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, khiến toàn bộ hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, ngoài ra căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc vẫn tiếp diễn chưa có dấu hiệu cải thiện. Kinh tế trong nước dù vẫn duy trì tăng trưởng nhưng ở mức thấp nhất giai đoạn kể từ 2011 đến nay, do Chính phủ triển khai kịp thời những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”.

Thị trường ắc quy cạnh tranh khốc liệt khi tiêu thụ toàn cầu khó khăn các hãng trong nước tìm hướng đẩy mạnh tiêu thụ thị trường trong nước bằng cách tăng tối đa chiết khấu, giảm giá sâu mặc dù giá vật tư đầu vào có xu hướng tăng, bên cạnh đó hàng ngoại nhập tăng mạnh, gian lận thương mại diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tiêu thụ sản phẩm của Công ty.

Để đạt được kết quả về doanh thu, lợi nhuận như trên là sự nỗ lực phấn đấu và điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tận dụng tối đa các điều kiện thuận lợi như:

Thuận lợi:

- Khách quan:

+ Chính sách điều hành kinh tế Nhà nước của Chính phủ rất linh hoạt, có nhiều hỗ trợ cho doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong đại dịch như: hỗ trợ giảm lãi suất ngân hàng, giãn và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế đất,... và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp duy trì hoạt động, lưu thông hàng hóa, nhờ đó đã tác động giúp ổn định phần nào nền kinh tế trong nước.

+ Đẩy mạnh triển khai thực hiện các hiệp định thương mại nhằm tìm kiếm thị trường, mở ra cơ hội xuất khẩu vào các thị trường lớn.

- Chủ quan:

+ Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý sản xuất nhằm giữ vững, ổn định Chất lượng sản phẩm tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

+ Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm làm tiền đề điều chỉnh cơ chế chính sách giá cạnh tranh, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

+ Cân đối giảm chi phí lãi vay vốn lưu động và luôn chủ động trong việc trả vay trước hạn.

Bên cạnh đó, vẫn còn một số khó khăn như sau:

- Các Doanh nghiệp sản xuất ắc quy tập trung khai thác thị trường nội địa dẫn đến việc cạnh tranh rất khốc liệt;
- Việc kiểm soát tình trạng gian lận thương mại đã cải thiện nhưng chưa nhiều.
- Tình hình xuất khẩu cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế.
- Chi phí về Phòng cháy chữa cháy, An toàn lao động, Bảo vệ môi trường,... tăng hàng năm theo quy định của Nhà nước.
- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn gặp khó khăn do phải cạnh tranh về điều kiện làm việc, mức thu nhập và chính sách đãi ngộ của các Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở các khu công nghiệp ngoại thành Hải Phòng.

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

(Theo Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
	1	2	3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	218.486	166.906
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2.744	2.275
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	215.742	164.631
4	Giá vốn hàng bán	182.187	135.218
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	33.555	29.412
6	Doanh thu hoạt động tài chính	154	401
7	Chi phí tài chính	1.936	1010
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.876</i>	<i>936</i>
8	Chi phí bán hàng	15.053	13.547
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.881	10.043
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.837	5.213
11	Thu nhập khác	36	49
12	Chi phí khác	122	7
13	Lợi nhuận khác	(85)	42
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.752	5.255
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.190	747
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.562	4.508
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	676	668

1.3. Các giải pháp đã thực hiện:

1.3.1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

a, Thị trường nội địa: Đạt 72,58% so năm 2019.

Trong điều kiện ảnh hưởng của dịch bệnh, phải giãn cách xã hội và tình hình cạnh tranh khốc liệt của thị trường trong nước, Công ty xác định không bán hàng bằng

mọi giá, ưu tiên những sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao, tuy nhiên vẫn linh hoạt, kịp thời hành các chương trình khuyến mại, cơ chế chính sách để duy trì khả năng cạnh tranh và sự hiện diện của Sản phẩm trên Thị trường, đồng thời thường xuyên chú trọng thực hiện các giải pháp sau:

- Kênh bán lẻ:

- + Tích cực xúc tiến thêm các đơn vị sản xuất OEM, đơn vị đầu thầu nên đã tăng doanh số bán hàng qua kênh Chi nhánh.
- + Linh hoạt cơ chế chính sách cho từng đối tượng khách hàng, đặc thù từng khu vực thị trường do không còn lợi thế về giá so với các hãng.
- + Điều chỉnh chính sách quản lý công nợ nhằm hạn chế tối đa rủi ro bằng việc ban hành điều khoản thanh toán nhanh và ban hành hạn mức công nợ.

- Khách hàng trực tiếp:

- + Xúc tiến hợp tác, cung cấp vật tư, bán thành phẩm cho đơn vị sản xuất trong nước, tuy nhiên có giảm so với năm 2019 do đối tác gặp khó khăn.
- + Kết hợp với các đơn vị trung gian tham gia đấu thầu được một số gói Viễn Thông Điện lực,...
- + Các đơn vị lắp ráp vẫn khó khăn và sự cạnh tranh về giá giữa các nhà cung cấp ắc quy trong nước khiến cho mức độ tiêu thụ vào nhóm khách hàng này bị giảm sút.
- + Đẩy mạnh việc cung cấp sản phẩm cho các đơn vị lắp ráp thiết bị nông nghiệp.

b, Thị trường Xuất khẩu: Đạt 89,56% so năm 2019.

- Thị trường Đông Nam Á và Châu Âu giảm mạnh do tác động của đại dịch covid-19 và cạnh tranh với hàng Trung Quốc giá rẻ.
- Thị trường Tây Á, Trung Đông tăng do xúc tiến thêm được khách hàng tiềm năng ở Yemen.

* Về sản phẩm và quảng bá thương hiệu:

- Chất lượng sản phẩm đã được giữ vững ổn định và được khách hàng tin dùng.
- Công ty chưa ra được sản phẩm ắc quy kín khí Công nghiệp công nghệ cao.
- Tiếp tục đầu tư quảng cáo về biển hiệu, vỏ trưng bày, poster,...tạo điều kiện hơn cho công tác bán hàng.

* Hệ thống phân phối:

- Doanh số kênh dịch vụ bị sụt giảm do ảnh hưởng của giãn cách xã hội và cạnh tranh khốc liệt với các hãng thương hiệu mạnh, ngoài ra công ty cũng chủ động sàng lọc các đại lý hoạt động kém hiệu quả, doanh số thấp để tiến tới làm lại thị trường ở một số khu vực.
- Tổ chức tốt sự kiện tri ân khách hàng và các hoạt động marketing khác, khuyến mại sản phẩm tăng sức hút tiêu thụ vào dịp lễ, tết tạo hiệu ứng tích cực từ các điểm bán hàng.
- Công tác kiểm soát hàng tồn trong hệ thống tiêu thụ đã được có nhiều chuyển biến tốt.

1.3.2. Công tác Kỹ thuật - Sản xuất:

*** Về kỹ thuật sản xuất:**

Năm 2020 với mục tiêu: Ổn định chất lượng sản phẩm; Giảm tiêu hao, Tiết kiệm năng lượng để tỷ lệ chi phí giảm và Cải tiến hợp lý hóa các công đoạn trong sản xuất ... Công ty đã triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

- Tăng cường ở mức cao công tác kiểm soát QTSX của quản lý các cấp;
- Kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành định mức vật tư kỹ thuật, đặc biệt ở công đoạn Đúc sườn và trát cao tấm cực.
- Kiểm soát với tần suất cao toàn bộ các thông số công nghệ, thiết bị tại các công đoạn then chốt góp phần ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Điều chỉnh chế độ trộn cao, bổ sung phụ gia và hiệu chỉnh chế độ sấy ủ và hóa thành tấm cực để nâng cao chất lượng sản phẩm .
- Đã chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền sản xuất khi kế hoạch tăng cao trong tình trạng thiếu lao động.
- Thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng định kỳ thiết bị sản xuất.
- Vận hành, khai thác tốt các thiết bị đã đầu tư những năm qua.
- Duy tu bảo dưỡng và vận hành tốt hệ thống xử lý môi trường, đảm bảo điều kiện làm việc và sức khỏe cho NLĐ;

*** Về quản lý chất lượng:**

- Duy trì tốt việc kiểm soát chế độ công nghệ đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm;
- Duy trì thực hiện tốt Hệ thống quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015;

*** Về công tác An toàn lao động – Phòng chống cháy nổ:**

- Thực hiện tốt các quy định về ATLĐ-PCCN-BVMT.
- Khai thác có hiệu quả các hệ thống hút và xử lý Hơi, Khí, Bụi góp phần cải thiện về môi trường làm việc cho NLĐ.
- Hưởng ứng Tuần lễ quốc gia về AT_VSLĐ và PCCN
- Chống nóng mùa hè cho Người lao động bằng nước khoáng.
- Khám sức khỏe 02 lần / năm cho Người lao động trực tiếp
- Duy trì tốt các tủ thuốc sơ cấp cứu tại vị trí làm việc.
- Chủ động phòng và chống Bão, lụt
- Nước thải sản xuất sau hệ thống xử lý được tái sử dụng một phần để làm mát dây hóa thành vào mùa hè để tiết kiệm nước và bảo vệ môi trường.
- Thường xuyên kiểm tra và quán triệt ý thức của Người lao động về việc thực hiện trang bị bảo hộ cá nhân đúng quy định.

*** Kết quả:**

- Không có tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
- Không có NLĐ bị mắc bệnh nghề nghiệp.

*** Về công tác bảo vệ môi trường:**

- Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp bách của các doanh nghiệp hiện nay, là doanh nghiệp sản xuất có nguyên liệu sản xuất chính là chì – là chất gây ô nhiễm, gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Hiểu rõ điều này Công ty đã triển khai nhiều biện pháp quản lý môi trường
- Duy trì, thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý môi trường ISO 14001: 2015
- Tổ chức đánh giá tác động môi trường theo quy định
- Thực hiện thuê quan trắc môi trường hàng quý
- Vận hành tốt hệ thống thu gom bụi, khí thải và xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn quy định.
- Công ty đã quản lý chất thải rắn - chất thải nguy hại, phân loại chất thải tại nguồn, kho chất thải tập trung như: nơi chứa chất thải sinh hoạt, chất rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Ký hợp đồng xử lý tái chế với các công ty có chức năng.
- Thực hiện giám sát và báo cáo giám sát môi trường với các cơ quan quản lý về môi trường.

1.3.3. Công tác quản lý tài chính:

- Công ty áp dụng có hiệu quả kế toán quản trị trong điều hành giúp phát hiện các rủi ro, lãng phí trong quá trình hoạt động. Thường xuyên rà soát, quản lý chặt hàng tồn kho, công nợ khách hàng, không để phát sinh nợ khó đòi.
- Duy trì thường xuyên hoạt động của Ban kiểm soát để đảm bảo tính tuân thủ quy trình và kịp thời chấn chỉnh các sai phạm ở tất cả các mặt hoạt động của Công ty.
- Theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá, lãi suất để đàm phán với các ngân hàng nhằm đạt được lãi suất hợp lý nhất và cân nhắc vay USD hay VND sao cho hiệu quả nhất.

1.3.4. Công tác đầu tư:

- Trong năm 2020, căn cứ theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và theo kết quả các đợt kiểm tra công tác PCCC định kỳ, Cảnh sát PCCC TP.Hải Phòng yêu cầu Công ty phải lắp đặt hệ thống PCCC tự động. HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 về việc thực hiện đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư dự toán là 3.281.920.000 đồng; nguồn vốn đầu tư 100% bằng nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao TSCĐ. Trong năm 2020 hoạt động này được thực hiện với giá trị 138 triệu đồng, còn lại chuyển tiếp sang năm 2021.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế máy móc, thiết bị trong năm 2020, Công ty đã và đang rà soát đề xuất đầu tư mua sắm thêm một số loại máy móc thiết bị dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2021

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% so với 2019
Tài sản ngắn hạn	81.360	63.840	78,47
Tài sản dài hạn	41.608	34.017	81,76
TỔNG TÀI SẢN	122.968	97.857	79,58

Tổng tài sản của Công ty năm 2020 là: 97.857 triệu đồng, giảm 20,42% so với năm 2019.

Tài sản ngắn hạn giảm 21,53% so cùng kỳ, chủ yếu là Phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 16.136 triệu đồng, hàng tồn kho giảm 1.663 triệu đồng tương đương giảm 4,19% so cùng kỳ.

Tài sản dài hạn giảm 7.590 triệu đồng, chủ yếu là tài sản cố định giảm 7.532 triệu đồng tương đương giảm 18,24% do một số TSCĐ hết khấu hao.

b) Tình hình nợ:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% so với 2019	Cơ cấu nợ 2019	Cơ cấu nợ 2020
Nợ ngắn hạn	44.885	19.095	42,54	99,97%	99,50%
Nợ dài hạn	15	95	633,33	0,03%	0,50%
NỢ PHẢI TRẢ	44.900	19.190	42,74	100,00%	100,00%

Cơ cấu nợ của Công ty tương đối ổn định. Nợ dài hạn chiếm tỷ trọng ít hơn ngắn hạn và năm 2020 giảm so năm 2019 tương đương 25.710 triệu đồng chủ yếu là giảm nợ ngắn hạn (nợ phải trả người bán và nợ thuê tài chính ngắn hạn).

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Linh hoạt điều chỉnh cơ chế chính sách bán hàng nhằm tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm, tận dụng tối đa cơ hội để duy trì và thúc đẩy tiêu thụ.

- Điều chỉnh chính sách tiền lương cho phù hợp với tình hình thực tế để ổn định nhân lực hiện có.

- Tăng tần suất kiểm soát thông số công nghệ hàng ngày tại tất cả các công đoạn sản xuất.

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, quản trị hàng tồn kho hợp lý để giảm vốn vay và tăng vòng quay vốn lưu động.

- Thực hiện tốt các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong Công ty, tuyên truyền cho người lao động tuân thủ nghiêm túc quy định của Chính phủ, Thành phố và khuyến cáo của Bộ y tế về phòng chống dịch bệnh ngoài cộng đồng.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

4.1. Nhận định tình hình chung:

Năm 2021, kinh tế Việt Nam kỳ vọng sẽ dần phục hồi khi đại dịch cơ bản được kiểm soát, tuy nhiên, trên thế giới dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung chưa có dấu hiệu hạ nhiệt và tình hình chính trị ở Myanma khủng hoảng nghiêm trọng, hoạt động logistics và chuỗi cung ứng bị đình trệ vẫn là những yếu tố ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp trong nước.

Như vậy có thể nói, năm 2021 vẫn là năm rất khó khăn và nhiều thách thức, đòi hỏi chúng ta cần nỗ lực hơn nữa, chắt chiu cơ hội, nắm bắt được diễn biến, tình hình của nền kinh tế để có quyết sách trong SXKD sao cho hiệu quả nhất.

4.2. Thuận lợi:

- Các quyết sách của Chính phủ sẽ tháo gỡ phần nào các khó khăn của Doanh nghiệp khi dịch bệnh được ngăn chặn, nền kinh tế sẽ phục hồi trở lại góp phần thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng, đồng thời việc tăng cường hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và trốn thuế của Nhà nước sẽ góp phần tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho các Doanh nghiệp sản xuất trong nước.

- Chất lượng Sản phẩm của Công ty đã được khách hàng tin dùng.

- Các giải pháp cải tiến đã phát huy hiệu quả, góp phần tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của Ấc quy Tia Sáng trên thị trường.

4.3. Khó khăn:

- Tình hình dịch bệnh dù cơ bản được kiểm soát nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường, ảnh hưởng nền kinh tế, các doanh nghiệp và mức tiêu dùng của người dân.

- Các đơn vị sản xuất ắc quy trong nước đẩy mạnh thị phần tiêu thụ nội địa nhằm bù đắp thị trường xuất khẩu vẫn bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh;

- Sự cạnh tranh về giá giữa các hãng ắc quy trong nước và nhập ngoại ngày càng khốc liệt.

- Các hãng lắp ráp ô tô trong nước vẫn đang gặp khó khăn;

- Hầu hết giá vật tư đầu vào đều tăng từ 10% ÷ 30%, đặc biệt là vỏ bình ắc quy;

- Tình hình tuyển dụng lao động mới vẫn khó khăn.

4.4. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Triệu đồng	185.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	185.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.492

4.5. Nhiệm vụ chung:

- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu. Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Tăng cường mở rộng mạng lưới phân phối sản phẩm trên toàn quốc, đặc biệt các thị trường còn trống.

- Đảm bảo sự ổn định và tiếp tục nâng cấp chất lượng sản phẩm. Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình công nghệ, phát hiện và xử lý kịp thời các biến động, không để sản phẩm sai lỗi ra thị trường.

- Đẩy mạnh phong trào lao động sáng tạo, sáng kiến cải tiến, tiết kiệm chi phí để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Mua sắm thêm một số thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng lực sản xuất như: Máy gắn nắp MF, Máy Nạp điện AQ kín khí, Máy nạp hóa thành tấm cực, lò sấy ừ.

- Tiếp tục cải tiến chính sách tiền lương để thu hút nhân lực.

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh để đảm bảo sức khỏe cho NLĐ và cộng đồng.

4.6. Phương hướng, biện pháp cụ thể:

4.6.1. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

* Đối với thị trường nội địa:

- Tiếp tục sàng lọc các đại lý kém hiệu quả để xúc tiến mở mới đại lý hiệu quả.

- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ, đáp ứng kịp thời các đơn hàng, ưu tiên những dòng sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao.

- Ban hành chương trình khuyến mại tại từng thời điểm để tăng lợi thế cạnh tranh.

- Duy trì và hỗ trợ thường xuyên kỹ thuật cho các Đại lý để nâng cao dịch vụ sau bán hàng.

- Duy trì, phát triển các khách hàng đầu thầu, Vùng mỏ, Lắp ráp, IKD.

- Tiếp tục kết hợp hiệu quả với các đơn vị trung gian tham gia đấu thầu gói Viễn Thông Điện lực,...

- Tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là nợ quá hạn, khó đòi.

- Bổ sung nhân lực và đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và bồi dưỡng kỹ thuật sau bán hàng cho đội ngũ thị trường.

* Đối với khách hàng xuất khẩu:

- Duy trì và phát triển khách hàng xuất khẩu hiện có, đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh thị trường Yemen, ngoài ra tích cực tìm kiếm khách hàng mới thông qua các đợt xúc tiến thương mại, hội chợ quốc tế, thương mại điện tử,...

- Xúc tiến xuất khẩu sang các nước Asean.

4.6.2. Công tác kỹ thuật sản xuất:

Tập trung vào các nhiệm vụ:

+ Giữ vững ổn định chất lượng và không ngừng nghiên cứu nâng cấp Chất lượng sản phẩm.

+ Kiểm soát chặt hơn việc tuân thủ quy trình công nghệ, Định mức vật tư kỹ thuật tiêu hao tại các công đoạn sản xuất nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm và hiệu quả SXKD.

- + Tập trung nghiên cứu, cải tiến công nghệ và kiểm soát quy trình sản xuất để giảm tiêu hao vật tư trong quá trình sản xuất.
- + Khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có.
- + Chủ động cân đối năng lực của các dây chuyền khi kế hoạch tăng cao.
- + Tiết kiệm tối đa năng lượng, vật tư trong các công đoạn sản xuất.
- + Thực hiện Bảo dưỡng trang thiết bị sản xuất đúng kỳ.

4.6.3. Công tác đầu tư:

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.
- Đầu tư thêm một số thiết bị lẻ để thay thế thiết bị cũ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

4.6.4. Công tác quản trị khác:

- Thực hiện các Quy chế đã ban hành
- Quy chế mua sắm vật tư: Lựa chọn nhà cung cấp vật tư đầu vào có chất lượng, giá cả cạnh tranh nhằm giảm chi phí sản xuất.
- Quy chế chi tiêu nội bộ: kiểm soát chi phí hợp lý
- Quy chế quản lý tài chính
- Quy chế quản lý công nợ
- Vận hành tốt Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và ISO 14000:2015
- Tiếp tục rà soát, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế đầu tư XD CB cho phù hợp hiện tại, kiểm soát tốt công tác quản trị.

4.6.5. Đổi mới tổ chức quản lý:

- Khai thác tốt các ứng dụng phần mềm quản trị nhằm tăng cường công tác kiểm soát quản lý chi phí và phòng ngừa rủi ro.
- Đào tạo công tác cán bộ để có đội ngũ bổ sung và kế thừa nhằm đảm bảo nguồn lực cán bộ quản lý trong Công ty.
- Thường xuyên tổ chức đào tạo tại chỗ hoặc tập huấn bên ngoài cho người lao động trực tiếp sản xuất.
- Cải tiến cơ chế tiền lương nhằm giữ và thu hút nguồn lao động có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu sản xuất.

4.6.6. Phong trào thi đua – Công tác xã hội:

- Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất phần đầu hoàn thành kế hoạch tháng/quý/ năm.
- Kịp thời khen thưởng những tập thể, cá nhân tiên tiến trong các đợt thi đua nhằm khích lệ, động viên, nhân rộng điển hình góp phần xây dựng phong trào thi đua ngày một lớn mạnh
- Thực hiện việc thông báo về kết quả thực hiện kế hoạch SXKD hàng ngày qua bảng tin để tạo động lực cho người lao động phần đầu hoàn thành kế hoạch đề ra;
- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo sân chơi cho người lao động sau những giờ lao động sản xuất.
- Thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống, việc làm và các quyền lợi của người lao động, giúp đỡ cho những người có hoàn cảnh gia đình khó khăn

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện tại địa phương, các tổ chức từ thiện trong nước phát động.

III. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 trong bối cảnh Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, làm gián đoạn hoạt động kinh tế – xã hội của các quốc gia trên thế giới; xung đột thương mại Mỹ – Trung vẫn tiếp diễn. Trong nước, thiên tai, dịch bệnh tác động không nhỏ tới các hoạt động của nền kinh tế và cuộc sống của người dân; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao, sức tiêu dùng giảm mạnh.

Tuy nhiên, với những giải pháp quyết liệt và hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế – xã hội”, kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng dù đây là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Riêng đối với ngành ắc quy, giá chỉ duy trì sự ổn định nên các hãng ắc quy có thương hiệu mạnh liên tục thực hiện các chương trình khuyến mại mạnh dẫn đến cuộc cạnh tranh về giá vô cùng khốc liệt. Ngoài ra, sự tắc nghẽn nghiêm trọng của vận tải biển quốc tế khiến cho hoạt động xuất nhập khẩu gặp rất nhiều khó khăn, đẩy chi phí sản xuất lên cao khiến các Doanh nghiệp trong nước nói chung và Công ty CP Ắc quy Tia Sáng gặp không ít khó khăn.

Nhận thấy rõ điều này, nên HĐQT đã luôn chủ động trong công tác chỉ đạo; giám sát thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý và cùng với sự nỗ lực của Ban điều hành, tập thể Người lao động toàn Công ty thực hiện nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn. Vì vậy, năm 2020 dù chỉ tiêu Doanh thu chưa đạt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu lợi nhuận đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Với cùng kỳ	Với kế hoạch năm
	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/3</i>	<i>7=5/4</i>
1	Giá trị SXCN	Tr.đ	214.880	214.601	162.070	75,42	75,52
2	Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr.đ	215.742	215.000	164.631	76,31	76,57
	<i>Trong đó DT xuất khẩu</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>47.337</i>	<i>42.000</i>	<i>42.396</i>	<i>89,56</i>	<i>100,94</i>
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.752	4.100	5.255	91,36	128,17
4	Thu nhập bình quân (Công nhân, NVPV)	(tr.đ/ng/th)	6,76	6,37	6,45	95,41	101,26

1.1. Chỉ tiêu doanh thu:

Năm 2020 Doanh thu thực hiện chỉ đạt 76,57% so với kế hoạch và đạt 76,31% so với cùng kỳ, thị trường nội địa giảm 27,42% so cùng kỳ, thị trường xuất khẩu giảm 10,44 % so với cùng kỳ, là do:

*** Về thị trường nội địa**

- Thị trường ắc quy cạnh tranh khốc liệt khi tiêu thụ toàn cầu khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 nên các hãng có thương hiệu mạnh trong nước tìm hướng đẩy mạnh tiêu thụ thị trường nội địa bằng cách tăng tối đa chiết khấu, giảm giá sâu.
- Sản phẩm đã được khách hàng tin dùng nhưng chưa có sản phẩm công nghệ cao.
- Sản lượng tiêu thụ các dòng Sản phẩm AQ xe máy, ắc quy dân dụng và MF đều giảm do giá khó cạnh tranh.
- Sản phẩm Ắc quy kín khí dung lượng >31Ah có tăng trưởng do thắng thầu một số dự án của Điện lực.
- Ắc quy kín khí Công nghiệp loại nhỏ có tăng trưởng do duy trì được thị trường OEM và phát triển thêm được một số khách hàng mới.

*** Thị trường Xuất khẩu .**

- Thị trường Tây Á, Trung Đông tăng trưởng tốt do quý 3 xúc tiến thêm 1 khách hàng tiềm năng (Yemen).
- Thị trường Đông Nam Á (Myanmar, Camuchia): Giảm mạnh do thị trường gặp nhiều khó khăn về giá và dịch bệnh các nước cũng diễn ra phức tạp.
- Thị trường Châu Âu trong quý 3,4 giảm mạnh do ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

1.2. Chỉ tiêu hiệu quả :

Doanh thu thuần năm 2020 của Công ty chỉ đạt 76,57% so với kế hoạch, giảm 23,69% so với năm 2019 tương đương giảm 51.111 triệu đồng, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt 28,17% so với kế hoạch và bằng 91,36% so với cùng kỳ là do:

- Giá vốn hàng bán giảm 2,3% so với năm 2019 do giá vật tư đầu vào nguyên liệu chính là chì ổn định ở mức thấp, đồng thời kiểm soát tương đối tốt định mức tiêu hao vật tư và giá vật tư phụ lẻ giảm so với cùng kỳ.

- Chi phí tài chính giảm 0,3% so với kế hoạch và giảm 0,3 so với cùng kỳ năm 2019 do cân đối giảm chi phí lãi vay vốn lưu động và luôn chủ động trong việc trả vay trước hạn, ngoài ra đưa lượng tồn kho về mức hợp lý, đẩy nhanh vòng quay vốn.

- Chi phí bán hàng, quản lý tăng do chi phí nhân công tăng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong quá trình triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, Ban điều hành đã chủ động xây dựng các nội dung kế hoạch nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho. HĐQT đánh giá Ban điều hành trong năm 2020 đã có nhiều cố gắng trong thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đã tổ chức điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị.
 - Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực rất cao để quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều do đại dịch covid-19.
 - Tích cực thực hiện các giải pháp ổn định chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư, năng lượng, và vận hành khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có, sản phẩm đã được khách hàng tín nhiệm và tin dùng.
 - Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức sắp xếp sản xuất nhằm đạt hiệu quả cao.
 - Tổ chức sản xuất hợp lý khai thác công suất hiện có, đáp ứng kịp thời nhu cầu thị trường và đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh;
 - Thực hiện tốt công tác quản trị sản xuất, quản trị bán hàng.
 - Công ty đã lựa chọn các tổ chức tín dụng có uy tín, đảm bảo đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD với lãi suất hợp lý.
 - Công tác quản lý hạn mức tồn kho đảm bảo ở mức hợp lý nhằm tăng vòng quay vốn, góp phần giảm được chi phí tài chính.
 - Công tác thu hồi công nợ được đánh giá hàng quý và đã giảm được nợ quá hạn.
 - Duy trì xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á và Thụy Điển, xúc tiến thêm được khách hàng mới tại thị trường Yemen.
 - Thực hiện tốt công tác ATLD-PCCN-BVMT, không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố cháy nổ và vi phạm môi trường.
 - Chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tích cực phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.
- Tuy nhiên, Ban điều hành cần tiếp tục hoàn thiện một số vấn đề sau:
- Tăng cường công tác quản lý sản xuất, quản lý vật tư kỹ thuật, quản lý công nợ nhằm duy trì tốt sự ổn định chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh.
 - Thường xuyên bám sát biến động của nguồn nguyên liệu đầu vào, tìm kiếm thêm nhiều nhà cung cấp vật tư để có điều kiện lựa chọn nhà cung cấp có chất lượng, dịch vụ, giá cạnh tranh nhằm giảm giá vốn, tăng hiệu quả SXKD.
 - Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu của thị trường.
 - Mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là thị trường bán lẻ.
 - Cần rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong thời gian tới. Điều chỉnh chính sách tiền lương hợp lý đảm bảo thu nhập cho Người lao động góp phần giữ vững nguồn nhân lực hiện có và thu hút lao động bổ sung để đảm bảo hoạt động SXKD.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021:

3.1. Nhận định tình hình:

Năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm (2021-2025) và Chiến lược phát triển KT-XH 10 năm (2021-2030). Dự báo, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức

tập, khó lường. Xung đột thương mại gia tăng và những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 có thể kéo dài, tiềm ẩn nhiều nguy cơ khủng hoảng về tài chính, tiền tệ trên phạm vi toàn cầu. Với chính sách của Chính phủ là tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa nỗ lực phục hồi và phát triển KT-XH trong trạng thái bình thường mới về cơ bản đã tạo được nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn thách thức.

Vì vậy, Các doanh nghiệp nói chung và Công ty CP Ác quy Tia Sáng nói riêng cần tìm mọi giải pháp để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, không ngừng tìm kiếm và tận dụng mọi cơ hội để tạo sự phát triển bền vững cho Công ty.

3.2. Mục tiêu kinh doanh:

Sau khi xem xét mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty năm 2020, căn cứ vào tình hình thực tế và các yếu tố ảnh hưởng SXKD của Công ty đến hết quý I/2021, HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021
1	Giá trị SXCN theo giá thực tế	Triệu đồng	162.070	185.000
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	164.631	185.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.255	4.210

3.3. Kế hoạch hoạt động:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.
- HĐQT và Ban điều hành tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Ban điều hành cần sớm hoàn thiện những tồn tại đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2020.
- Tăng cường giám sát Ban điều hành về:
 - + Triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng/quý/năm.
 - + Công tác quản lý sản xuất, quản lý kỹ thuật, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.
 - + Xây dựng và thực hiện định mức vật tư kỹ thuật.
 - + Công tác quản trị hạn mức hàng tồn kho, quản lý công nợ và tiêu thụ sản phẩm.
 - + Thực hiện các quy chế quản trị nội bộ Công ty đã ban hành.
 - + Tăng cường công tác tổ chức cán bộ và các chức năng nhiệm vụ theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong Điều lệ công ty và pháp luật tạo động lực cho sự phát triển Công ty trong trung và dài hạn;
- Cần thường xuyên rà soát, tăng cường công tác quản lý máy móc thiết bị kịp thời đề xuất HĐQT xem xét phương án đầu tư bổ sung các máy móc thiết bị mới trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng hàng năm nhằm nâng

cao năng suất và chất lượng sản phẩm giảm tỷ lệ phế, tỷ lệ hàng đổi nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng tính cạnh tranh sản phẩm Công ty;

- Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật, rà soát bổ sung sửa đổi kịp thời các quy chế quản trị nội bộ công ty phù hợp với các quy định pháp luật nhằm tăng cường công tác giám sát Ban điều hành và các mặt hoạt động của Công ty góp phần hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2021 và trong các năm tiếp theo;

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (01/3/2020)
1	Phạm Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	0 %
2	Lương Văn Tuyển	Thành viên HĐQT	0,371%
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên HĐQT	0,082%
4	Ma Thị Dương	Thành viên HĐQT	0,768%
5	Ngô Quang Huy	Thành viên HĐQT	2,440%
	Cộng		3,660%

b. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Phạm Văn Thọ	Chủ tịch HĐQT	26/4/2018	
2	Ông Lương Văn Tuyển	Thành viên	26/4/2018	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên	26/4/2018	
4	Ông Ma Thị Dương	Thành viên	26/4/2018	
5	Ông Ngô Quang Huy	Thành viên	26/4/2018	

c. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Văn Thọ	7/7	100%	
2	Ông Lương Văn Tuyển	7/7	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	7/7	100%	
4	Ông Ma Thị Dương	7/7	100%	
5	Ông Ngô Quang Huy	7/7	100%	

*** Sự thay đổi nhân sự của HĐQT năm 2020:**

Năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty không thay đổi nhân sự.

d. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thê thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Quyết nghị, quyết định và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

*** Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/ NQ-HĐQT	29/01/2019	1- Thông qua Kết quả SXKD quý IV và cả năm 2018 và Kế hoạch SXKD quý I, cả năm 2019; 2- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 (chưa kiểm toán); 3- Thông qua kế hoạch trích quỹ tiền lương năm 2019; 4- Yêu cầu Ban TGD đánh giá việc thực hiện Định mức vật tư kỹ thuật năm 2018, sớm trình ĐMVTKT năm 2019; 5- Thông qua việc trích lập giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi; 6- Thông qua công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông năm 2019;
2	02/2019/ NQ-HĐQT	29/01/2019	1- Thông qua Tờ trình số 71/TTr-TGD ngày 28/1/2019 về việc nâng lương đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà – Kế toán trưởng Công ty
3	03/2019/ NQ-HĐQT	16/03/2019	1- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; 2- Thành lập Ban Tổ chức Đại hội.
4	04/2019/ NQ-HĐQT	16/03/2019	1- Thông qua Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018;
5	05/2019/ NQ-HĐQT	25/03/2019	1- Thông qua toàn bộ văn kiện trình Đại hội. 2- Thông qua Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016-2021, 3- Thông qua việc thanh lý tài sản cố định,

			4- Thông qua Bộ Định mức vật tư kỹ thuật năm 2019
6	06/2019/ NQ-HĐQT	03/04/2019	1- Thông qua dự thảo các văn kiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và công tác tổ chức Đại hội;
7	07/2019/ NQ-HĐQT	23/04/2019	1- Thông qua Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Ấc quy Tia Sáng năm 2019; 2- Thông qua công tác nhân sự phòng Kế hoạch vật tư
8	08/2019/ NQ-HĐQT	25/04/2019	1- Thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Văn Mạnh giữ chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư theo đề nghị của Ban Tổng giám đốc tại Văn bản số 178/CV-TGD ngày 24/4/2019.
9	09/2019/ NQ-HĐQT	16/05/2019	1- Thông qua Kết quả SXKD Quý I và Kế hoạch quý II năm 2019; 2- Thông qua việc xử lý giảm giá hàng tồn kho; 3- Yêu cầu Ban Tổng giám đốc sớm đề xuất để HĐQT thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2019 phê duyệt. 4- Hội đồng quản trị Công ty giao cho Ban điều hành tiếp tục rà soát các quy chế quản trị nội bộ để trình HĐQT Công ty xem xét phê duyệt;
10	10/2019/ NQ-HĐQT	16/05/2019	1- HĐQT Công ty phê duyệt Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền
11	11/2019/ NQ-HĐQT	14/06/2019	1- Hội đồng quản trị Công ty thống nhất lựa chọn và giao cho Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty;
12	12/2019/ NQ-HĐQT	25/07/2019	1- Thông qua Kết quả SXKD quý II và Kế hoạch SXKD quý III năm 2019; 2- Thông qua việc trích lập giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi tính đến ngày 30/6/2019; 3- Giao cho Ban điều hành phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị tư vấn thẩm định giá do Tập đoàn thuê thực hiện thẩm định giá xác định giá trị doanh nghiệp và xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn của Tập đoàn trị doanh nghiệp; 4- Thông qua đề xuất của Ban Tổng giám đốc về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý theo nội dung Tờ trình số 271/TTr-TGD ngày 25/7/2019

13	13/2019/ NQ-HĐQT	17/08/2019	Ủy quyền cho ông Lương Văn Tuyến – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc Công ty thực hiện ký kết các thủ tục liên quan đến giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lê Chân, Hải Phòng.
14	14/2019/ NQ-HĐQT	17/08/2019	Ủy quyền cho ông Lương Văn Tuyến – Thành viên Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc Công ty thực hiện ký kết các thủ tục liên quan đến giao dịch với Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam – Chi nhánh BIDV Đông, Hải Phòng.
15	15/2019/ NQ-HĐQT	23/09/2019	1- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu, thông tin và các công việc có liên quan để hoàn thành việc chuyển nhượng vốn theo quy định; 2- Xem xét, ký hợp đồng bảo mật với Công ty CP Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đối với các thông tin tài liệu cung cấp của Công ty (nếu cần thiết);
16	16/2019/ NQ-HĐQT	25/10/2019	1- Thông qua Kết quả SXKD quý III và Kế hoạch SXKD quý IV năm 2019; 2- Thông qua việc trích lập giảm giá hàng tồn kho và phải thu khó đòi tính đến ngày 30/9/2019;
17	17/2019/ NQ-HĐQT	08/11/2019	1- Thông qua chủ trương giao cho Bà Nguyễn Thị Thanh Hà tiếp tục thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Kế toán trưởng Công ty từ ngày 05/10/2019 cho đến khi Hội đồng quản trị Công ty có quyết định mới. 2- Thông qua chủ trương triển khai quy trình bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
18	18/2019/ NQ-HĐQT	21/11/2019	Hội đồng quản trị thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện Công bố thông tin đấu giá bán cổ phần tại Công ty CP Ấc quy Tia Sáng như sau: + Đăng tải công khai thông tin hồ sơ đấu giá cổ phần tại Công ty CP Ấc quy Tia Sáng trên trang thông tin điện tử chính thức và tại trụ sở của Công ty từ ngày 22/11/2019. + Hồ sơ đăng tải do Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam gửi.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Ông Trần Quang Huy	Trưởng BKS	24/4/2019	Thạc sỹ
2	Bà Trần Thị Thủy	Thành viên BKS	26/4/2018	Cử nhân
3	Bà Vũ Thanh Thủy	Thành viên BKS	26/4/2018	Cử nhân

b. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Quang Huy	2/2	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Thủy	2/2	100%	100%	
3	Bà Vũ Thanh Thủy	2/2	100%	100%	

c. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như:

- Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 26/06/2020.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm:

- + Soát xét báo cáo tài chính 06 tháng năm 2020

- + Báo cáo tài chính năm 2020.

- Thực hiện giám sát hoạt động và tuân thủ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty đối với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành trong việc quản lý, điều hành Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kế hoạch kinh doanh và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020. Giám sát, kiểm tra tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành.

- Ban kiểm soát đã tổ chức họp, liên lạc, trao đổi thông tin tài liệu để đánh giá, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính cả năm 2020 và soát xét các hoạt động của Công ty.

1. Hội đồng quản trị.

- Đã tiến hành họp định kỳ theo quý và đột xuất theo quy định để triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp, các Nghị quyết và văn bản của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Cụ thể HĐQT trong năm 2020 đã họp 07

lần, ban hành 19 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, đầu tư tài sản...

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ của Công ty, Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

- Đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo sửa đổi bổ sung và ban hành mới một số Quy chế, quy định phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và Pháp luật của Nhà nước.

Qua việc xem xét Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhất trí báo cáo đánh giá kết quả thực hiện năm 2020 của HĐQT.

2. Nội dung hoạt động của Ban điều hành.

- Trong năm 2020 Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT đề ra.

- Ban điều hành triển khai xây dựng các Quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế của Doanh nghiệp và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Qua quá trình triển khai nhiệm vụ SXKD 2020, Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực và cố gắng của Ban điều hành trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như ứng phó nhanh chóng, kịp thời với những biến động của thị trường, sự cố gắng vượt khó để đạt hiệu quả cao nhất mặc dù chưa đạt kế hoạch doanh thu đã đề ra.

3. Kiểm soát việc thực hiện quy chế quản lý về đầu tư xây dựng cơ bản (ĐTXDCB):

Trong năm 2020, căn cứ theo quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy (PCCC) và theo kết quả các đợt kiểm tra công tác PCCC định kỳ, Cảnh sát PCCC TP.Hải Phòng yêu cầu Công ty phải lắp đặt hệ thống PCCC tự động. HĐQT Công ty đã thông qua nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 20/11/2020 về việc thực hiện đầu tư hệ thống PCCC tự động tại các kho nguyên liệu, thành phẩm, bồn Gas với tổng giá trị đầu tư dự toán là 3.281.920.000 đồng; nguồn vốn đầu tư 100% bằng nguồn vốn tự bổ sung từ nguồn khấu hao TSCĐ. Trong năm 2020 hoạt động này được thực hiện với giá trị dự kiến là 820.000.000 đồng.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và tình hình thực tế máy móc, thiết bị trong năm 2020, Công ty đã và đang rà soát đề xuất đầu tư mua sắm thêm một số loại máy móc thiết bị dự kiến thực hiện đầu tư trong năm 2021.

4. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản:

Qua xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy việc mua bán đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty. Cụ thể:

- Hoạt động mua bán vật tư tuân thủ quy định về hạn mức và quy trình chào hàng cạnh tranh của Quy chế mua sắm vật tư, hàng hóa, dịch vụ.

- Đối với các hợp đồng mua bán vật tư, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra theo hình thức chọn mẫu ngẫu nhiên cho thấy đã thực hiện đúng quy định.

- Bên cạnh đó, một số loại vật tư như vỏ, lá cách do đặc thù kỹ thuật, trong năm 2020 Công ty chưa đảm bảo được việc lựa chọn tối thiểu 02 nhà cung cấp theo quy định.

5. Kiểm soát việc thực hiện định mức vật tư:

Công ty đã ban hành Bộ định mức vật tư kỹ thuật trong năm 2020 cho từng chủng loại sản phẩm, tuy nhiên tiến độ hoàn thiện để ban hành còn chậm.

Bộ phận sản xuất đã có sự nghiêm túc trong việc thực hiện theo định mức vật tư dưới sự giám sát của Phòng kỹ thuật và các bộ môn liên quan. Công tác quyết toán vật tư được thực hiện đều đặn hàng tháng, quý.

6. Kiểm soát việc thực hiện giá bán tại Công ty.

Năm 2020 các đơn vị đã thực hiện đúng quy định giá bán do Công ty ban hành.

7. Kiểm soát chấp hành chế độ tài chính kế toán.

Công tác hạch toán kế toán trong năm 2020 tuân thủ đúng các quy định của Công ty, chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu quản lý.

8. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản của Công ty.

- Về quản lý tài sản: Công ty đã tiến hành kiểm kê tài sản cố định, vật tư, thành phẩm, đối chiếu công nợ vào ngày 31/12/2020, không xảy ra tình trạng thất thoát tài sản của Công ty.

- Về công nợ: Năm 2020 Công ty đã duy trì công tác theo dõi và thu hồi công nợ thường xuyên, hàng tháng, định kỳ 03 tháng đã tiến hành đối chiếu công nợ đến từng khách hàng, định kỳ Công ty gửi Công văn đôn đốc nợ quá hạn, thường xuyên cử cán bộ đến làm việc trực tiếp và nhờ cơ quan Pháp luật can thiệp để thu hồi công nợ đây đưa khó đòi.

9. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020.

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Ắc quy Tia Sáng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Ý kiến của kiểm toán viên về các báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ thực hiện đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

- Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty CP Ắc quy Tia Sáng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và nhất trí với các số liệu đã được thể hiện trong Báo cáo tài chính năm 2020.

10. Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông về chỉ tiêu kế hoạch.

- Hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2020 gặp nhiều khó khăn, doanh thu thuần tiêu thụ năm 2020 chỉ đạt 76,31% so cùng kỳ năm 2019, đạt 76,57% kế hoạch năm, chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Doanh thu giảm do các nguyên nhân:

- + Dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng xấu tới mọi mặt của nền kinh tế toàn cầu, các hoạt động sản xuất, giao thương bị đình trệ dẫn tới nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước đều suy giảm.
- + Ngành ẩm thực trong nước có sự cạnh tranh khốc liệt khi các hãng cạnh tranh giảm giá sâu, tăng chiết khấu, hàng ngoại nhập tăng mạnh, gian lận thương mại diễn biến phức tạp trong khi nguồn lực của Công ty còn nhiều hạn chế. Điều này đã làm suy giảm doanh số bán lẻ nội địa của Công ty.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2020 tuy chỉ đạt 91,36% so cùng kỳ năm 2019 do doanh thu giảm, nhưng vẫn vượt kế hoạch năm đề ra 128,17% nhờ các yếu tố:

- + Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực điều hành hoạt động SXKD theo hướng nâng cao hiệu quả bằng các biện pháp tăng cường kiểm soát các công đoạn sản xuất, giảm tiêu hao nguyên vật liệu; kiểm soát chất lượng sản phẩm, giảm phế phẩm; cân đối tồn kho và nhập kho vật tư; linh hoạt trong sử dụng nguồn vốn vay v.v giúp giảm thiểu tổng chi phí trong năm.
- + Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn trong việc triển khai công tác giám sát và định hướng hoạt động SXKD của Công ty, giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc.

11. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành.

- Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến khách quan, trung thực với Hội đồng quản trị trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT, trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ban kiểm soát luôn nhận được sự tạo điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban điều hành trong việc tiếp cận thông tin theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

12. Ý kiến của Cổ đông.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản của Cổ đông về các sai phạm của Hội đồng quản trị, ban điều hành, Ban kiểm soát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao.

13. Kế hoạch công tác của Ban kiểm soát 2021:

Năm 2021, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của luật doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước.

- Thẩm định báo cáo hoạt động của Công ty 6 tháng và năm theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của cổ đông hoặc Hội đồng quản trị trong quá trình hoạt động, nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

c. Đánh giá và kiến nghị:

*** Đánh giá:**

- Ban kiểm soát ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.

- Kết quả SXKD của Công ty năm 2020 tuy chưa đạt được kết quả như kỳ vọng của HĐQT đã đề ra khi chỉ tiêu doanh thu chưa hoàn thành, nhưng đã có hiệu quả cao về lợi nhuận. Ban kiểm soát ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực vượt khó của Ban lãnh đạo, người lao động Công ty trong điều hành sản xuất kinh doanh, đã tìm mọi giải pháp khắc phục khó khăn, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất, kinh doanh để đạt được kết quả cao nhất.

*** Kiến nghị:**

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2021 Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành Công ty cần:

- Khắc phục nhanh các hạn chế còn tồn tại đã nêu trong Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Ban điều hành.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các biện pháp như: giảm tiêu hao trong sản xuất sản phẩm; tiết kiệm các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý, chi phí bán hàng; kiểm soát chặt chẽ hàng tồn kho, tăng cường công tác thu hồi công nợ để quay vòng vốn nhanh, giảm rủi ro tài chính; nâng cao hiệu quả công tác tiêu thụ...

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động kiểm soát nội bộ (KSNB) như:

+ Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và Luật Doanh nghiệp hiện hành.

+ Thực hiện tốt việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hợp lý, đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán từ trên xuống dưới trong việc ban hành các quyết định, triển khai cũng như kiểm tra việc thực hiện các quyết định trong phạm vi toàn đơn vị.

+ Thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm và sa thải nhân viên; Đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác cho cán bộ. Đặc biệt là, cần xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc.

+ Quán triệt phổ biến cho các nhân viên về vai trò của KSNB trong việc kiểm soát rủi ro; thường xuyên đánh giá về KSNB và cần có cam kết về đảm bảo KSNB hiệu quả.

+ Chú trọng đến việc nhận diện, phân tích và đánh giá, kiểm soát rủi ro có hiệu quả.

+ Công khai, minh bạch thông tin, thực hiện tốt việc truyền đạt thông tin và nhận thông tin phản hồi nhằm giúp cho việc kiểm soát hiệu quả và nâng cao uy tín của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký Công ty:

- 1- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- 2- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/tháng
- 3- Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng
- 4- Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty: 1.500.000 đồng/tháng

+ Trưởng ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo quy chế của Công ty;

b. Việc thực hiện các Quy định về Quản trị Công ty:

- Công ty đã Ban hành Quy chế quản trị Công ty, Quy chế Hoạt động Hội đồng quản trị theo đó từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng Ban chức năng chấp hành nghiêm túc các quy chế để đảm bảo cho Công ty được định hướng và được kiểm soát một cách có hiệu quả, đúng quy định pháp luật vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đã công bố)

Trên đây là toàn văn báo cáo thường niên của Công ty cổ phần ắc quy Tia Sáng năm 2020.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Phòng QL Niêm yết Sở GD&ĐT Hà Nội.
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Lưu VP.

